

qua là ca trên xương máu kẻ khác. Cảnh đó, cảnh “nhất tướng công thành vạn cốt khô” đó chúng ta đã chứng kiến quá nhiều và chính chúng ta là nạn nhân. Bởi vậy trên đường Nam tiến chúng ta không những không có anh hùng ca, chúng ta còn giữ lại trong viện bảo tàng văn hóa dân tộc tiếng ca náo nùng của người Chăm: những điệu Nam Bình, Nam Ai...

Hai câu thơ sau đây của một nhà thơ hiện đại đã vẽ được trọn vẹn cái cử chỉ vừa hào hùng vừa chan chứa tình người của ông cha ta trong công cuộc mở cõi:

Từ thuở mang gươm đi mở cõi,

*Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long*¹

Buồn thì thở dài, đau đớn thì kêu than, đó là phản ứng sơ khởi tất nhiên của thể nhân, cho nên phần lắng đọng làm nền cho tâm linh ta chính là tiếng thơ u hoài man mác, sự lắng đọng của biết bao nhục nhằn mà dân tộc ta đã phải chịu đựng trong cuộc chiến đấu trường kỳ gian khổ để sinh tồn đó. Lóp sóng u hoài của từng cá nhân bao giờ cũng gọi được âm hưởng tận đáy lòng sông là tiềm thức u hoài của dân tộc. Nếp sống tâm linh đó đã khiến dân tộc mình chiến đấu anh dũng là thế mà luôn luôn trong các tác phẩm văn nghệ để lại vẫn thoáng gợn đây đó những nét sầu vạn cổ.² Nhưng điều này mới đáng quý, bên nét sầu vạn cổ thường bao giờ cũng kèm theo một niềm tin hồn hậu, một tình cảm trung hậu. Cuộc chiến đấu thật gian khổ nhưng chúng ta vẫn trường tồn chính vì chúng ta đã thể hiện được sự quân bình đặc biệt đó trong tâm linh.

III. Chứng minh qua thi ca.

A. **Ca dao.** – Lời thơ u hoài trong ca dao thiếu gì chỉ xin chọn một bài tiêu biểu, bài “Đêm buồn”

Đêm qua ra đứng bờ ao,

Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ.

Buồn trông con nhện giăng tơ,

Nhện ơi nhện hỡi nhện chờ mối ai?

Buồn trông chênh chếch sao mai,

Sao ơi sao hỡi nhớ ai sao mờ?

Đêm đêm tưởng giải Ngân hà,

Chuôi sao tinh đầu đã ba năm tròn.

Đá mòn những dạ chẳng mòn,

Tào Khê nước chảy hãy còn tro tro.

Tôi đồng ý với giáo sư Thanh Lăng rằng: “Cảnh lặng lẽ thô sơ, rời rạc ấy là tất cả hình ảnh một linh hồn đau đớn vì xa vắng. Cái câu kết thực là không kết gì hết: nó lơ lửng như gió chiều về trên cánh đồng vắng. Nhưng kỳ thú biết bao, tuyệt vời biết bao! Cũng như tất cả bài, nó nhả ra một cái gì mơ màng, lơ lửng nhưng buồn thấm thía.”³

Nhưng bài ca dao, “Đêm buồn” không thể chỉ là tâm trạng của khách trong tình trường, như giáo sư Thanh Lăng đã nói. Vậy đó là tâm trạng gì? Hãy nhắm mắt thả hồn theo thần lực kỳ ảo của từng chữ từng

¹ Nhà thơ này tôi không được rõ tính danh. Theo Nguyễn Ngu Í thì thi nhân là người miền Nam chưa từng ra khỏi Biên Hòa. Khoảng 1940 – 1943 gì đó Xuân Diệu có vào Nam, rồi khi Xuân Diệu sắp ra Bắc nhà thơ này bèn nhắn Xuân Diệu bằng bốn câu thơ sau:

“Ai về cõi Bắc cho ta gửi

Tất cả lòng thương giống Lạ Hồng.

Từ thuở mang gươm đi mở cõi,

Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long.”

² U Hoài, tác phẩm thứ hai của cùng tác giả, Người Việt xuất bản 1957, Sáng Tạo tái bản 1965.

³ THANH LĂNG – Văn chương bình dân – PTVH Xuất bản 1954 – trang 103